

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

 Tháng 3/2022

**I/ Tình hình thị trường tháng 2/2022:**

 *1) Tổng quan thị trường:*

Thị trường Pakistan trong tháng 2/2022 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp giảm, xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. Đồng Rupi tăng giá nhẹ.

 Tháng 2/2022 sản xuất công nghiệp tăng 8,4 % so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,3 % so với tháng 1/2022.

 Tháng 2/2022 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 91 triệu USD, giảm 17,27 % so với tháng 1/2022. Dự trữ ngoại hối đạt 22,63 tỷ USD, giảm 0,87 %. Kiều hối đạt 2,19 tỷ USD, tăng 2,33 %. Lạm phát 12,24 %, giảm 5,55 %.

Theo số liệu mới nhất tính đến hết tháng 12/2021 tổng số nợ công là 304 tỷ USD, tăng 2,5 % so với tháng 9/2021, chiếm 86,2 % GDP (6/2021) trong đó nợ trong nước là 168,4 tỷ USD, giảm 0,5 %. Nợ nước ngoài là 135,6 tỷ USD, tăng 6,4 %.

Đồng rupi tăng giá nhẹ 0,99 %. Tỷ giá USD/Rupi tháng 2/2022 là 1 USD = 175,48 ru-pi.

Xuất khẩu tháng 2/2022 đạt 2,82 tỷ USD, tăng 7,88 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2021-2/2022 xuất khẩu đạt 20,6 tỷ USD, tăng 28,1 %.

Nhập khẩu tháng 2/2022 đạt 5,91 tỷ USD, giảm 2,14 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2021-2/2022 nhập khẩu đạt 47,9 tỷ USD, tăng 49,1 %.

Tháng 2/2022 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 56.498.608 USD, tăng 57,8 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 2 tháng năm 2022 đạt 120.930.963 USD, tăng 58,5 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 2/2022 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 12.887.862 USD, tăng 26,6 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 2 tháng năm 2022 đạt 24.492.558 USD, giảm 0,4 % so với cùng kỳ năm trước.

*2) Chi tiết thị trường:*

Tháng 2/2022 sản xuất dệt may tăng 2,8 %, than và xăng dầu tăng 6,3 %, dược phẩm tăng 11,6 %, khoáng sản phi kim loại tăng 1,3 %, ô tô tăng 20,6 %, sắt thép tăng 20,8 %, điện tử giảm 7,9 %, giấy tăng 7,0 %, cơ khí giảm 9,3 %, sản phẩm cao su tang 5,8 %, thực phẩm đồ uống và thuốc lá tăng 11,4 %, hóa chất tăng 2,0 %, phân bón tăng 19,0 %, đồ da giảm 5,2 %, sản phẩm gỗ tăng 193,8 %.

Diện tích lúa mỳ đạt 8,995 triệu héc-ta và thu hoạch lúa mỳ đã bắt đầu ở vùng hạ tỉnh Sindh. Tuy nhiên sản lượng lúa mỳ dự kiến chỉ đạt 28,9 triệu tấn.

Từ tháng 7/2021-2/2022 xuất khẩu nông sản đạt 3,4 tỷ USD, tăng 20,33 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 2,18 nghìn tấn trị giá 1,5 tỷ USD tăng 0 % về lượng và 15,07 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 12,6 tỷ USD, tăng 26,08 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 184 triệu USD, tăng 59,55 % ; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 2,6 tỷ USD, tăng 19,37 %; Xuất khẩu hóa chất và dược phẩm đạt 960 triệu USD, tăng 37,84 %; Xuất khẩu dụng cụ y tế đạt 275 triệu USD, giảm 3,34 %; Xuất khẩu da đạt 422 triệu USD, tăng 10,49 %;

 Từ tháng 7/2021-2/2022 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 6,4 tỷ USD, tăng 20,24 %; Nhập khẩu máy móc đạt 7,5 tỷ USD, tăng 27,46 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 2,9 tỷ USD, tăng 73,43 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 12,9 tỷ USD, tăng 100 %; Nhập khẩu dệt may đạt 3,1 tỷ USD, tăng 37,27 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 10,1 tỷ USD, tăng 86 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại mầu đạt 4,4 tỷ USD, tăng 43,78 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 2 tháng 2022:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mặt hàng** | **VNXK****(USD)** | **STT** | **Mặt hàng** | **VNNK****(USD)** |
| 1 | Chè | 8.964.203 | 1 | Vải các loại |  5.754.502 |
| 2 | Xơ, sợi dệt các loại | 19.442.311 | 2 | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 5.730.549 |
| 3 | Hạt tiêu | 1.870.886 | 3 | Xơ, sợi dệt các loại | 546.348 |
| 4 | Sắt thép các loại |  5.656.951  | 4 | Dược phẩm | 1.312.456 |
| 5 | Hàng thủy sản | 3.167.738 | 5 | Bông các loại | 494.144 |
| 6 | Cao su | 2.254.741 | 6 | Hàng hóa khác | 10.654.558 |
| 7 | Hạt điều | 526.891 |  |  |  |
| 8 | Sắn và các sản phẩm từ sắn | 272.000 |  |  |  |
| 9 | Sản phẩm hóa chất | 2.037.898 |  |  |  |
| 10 | Sản phẩm sắt thép | 1.268.144 |  |  |  |
| 11 | Điện thoại và linh kiện | 53.643.111 |   |  |  |
| 12 | Máy móc thiết bị | 2.540.443 |  |  |  |
| 13 | Phương tiện vận tải | 1.418.438 |  |  |  |
| 14 | Hàng hóa khác | 17.867.208 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  **120.930.963** |  | **Tổng cộng:** | **24.492.558** |

**II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mai:**

 Thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp, đa dạng hóa cơ cấu hàng xuất khẩu, và phát triển kinh tế, chính phủ Pakistan đã đầu tư xây dựng 10 đặc khu kinh tế tại tỉnh Punjab và đang phê duyệt thêm 4 đặc khu kinh tế nữa.

 Tổ chức theo dõi phòng chống tài trợ khủng bố và rửa tiền quốc tế (FATF) tiếp tục giữ Pakistan trong danh sách xám (danh sách các nước có nguy cơ về tài trợ khủng bố và rửa tiền) mặc dù công nhận chính phủ Pakistan đã đạt được nhiều tiến bộ. Chính phủ Pakistan đã thực hiện được 26 trong 27 cam kết năm 2018 và 6 trong 7 cam kết năm 2019.

 Pakistan đạt được một bứt phá chính trên con đường tiến tới trở thành trung tâm kết nối khu vực với việc giao chuyến hàng quá cảnh đầu tiên sang nước không có biển Uzbekistan trong khuôn khổ hiệp định quá cảnh hàng hóa Pakistan- Uzbekistan (PUTTA). Chuyến hàng đầu tiên là 90 tấn đường Ấn Độ giao từ khu cảng Nam Á (SAPT) không chỉ đem lại lợi ích cho 2 nước và cho cả Afghanistan. Nhập khẩu của Uzbekistan từ Ấn Độ chỉ chiếm 2,5 % tổng nhập khẩu của Uzbekistan nhưng với hàng nhập khẩu từ Trung quốc (lên tới 300 tỷ USD) và Hàn Quốc số lượng hàng quá cảnh có thể tăng lên 300 container/tháng. Thời gian quá cảnh dự kiến là 14 ngày.

 Ủy ban Quản lý Cạnh tranh Pakistan quyết định phạt 2 công ty sản xuất hàng điện lạnh lớn nhất Pakistan là Haier và DEL/Dawlance do cấm các đại lý bán hàng dưới giá công ty quy định. Việc cấm này vi phạm luật cạnh tranh của Pakistan. Haier bị phạt 100 triệu ru-pi (590 nghìn USD). DEL/Dawlance bị phạt 1 tỷ ru-pi (5,9 triệu USD).

 Chính phủ Pakistan tuyên bố Pakistan sẽ đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 4,8 % trong năm tài chính 2021-2022 với công nghiệp đạt 6,5 %, nông nghiệp đạt 3,5 %, dịch vụ đạt 4,7 %.

 Hiệp hội sản xuất thép Pakistan gửi thư cho Tổng cục Thuế Pakistan phản ánh tình trạng nhập lậu thép thỏi từ Afghanistan và Iran. Thuế nhập khẩu thép thỏi vào Pakistan là 71 %.

**III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 3/2022:**

 Sản xuất công nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp giảm. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng. Đồng rupi mất giá.

**IV/ Thông báo:**

 *1/ Tìm người bán:*

Nhu cầu:

Địa chỉ liên hệ:

 *2/ Tìm người mua:*

Nhu cầu: Corn

Địa chỉ liên hệ:

Mr. Mutahir Ahmad Qureshi-Director

Better Deals Pakistan

E-mail:  mutahir.bd@gmail.com‎; info@betterdeals.bz

Address: Doctor's Inn Plaza, Suite #203-204, Block 111-A-1/2, Nazimabad - Karachi - 74600, Pakistan.

T: +92 21 36617081-82  F: +92 21 36617083

 Web: [www.betterdeals.bz](https://mail.moit.gov.vn/owa/redir.aspx?C=iNrgUpAv0e4ixJR5An95zyIN8udkUf9oh86VAci9t-TbWR5P9TvZCA..&URL=http%3a%2f%2fwww.betterdeals.bz%2f)

**VI/ Thông tin chuyên đề:**

*Thị trường ngô Pakistan:*

Năm 2021 Pakistan xuất khẩu 373 nghìn tấn ngô trị giá 107 triệu USD, đứng thứ 18 thế giới. Việt Nam nhập khẩu khoảng 12 triệu tấn ngô trị giá 2,5 tỷ USD trong đó nhập khẩu từ Pakistan đạt 177 nghìn tấn trị giá 51 triệu USD. Mặc dù xuất khẩu ngô của Pakistan sang Việt Nam chỉ chiếm 0,28 %, đứng vị trí thứ 9 trong tổng nhập khẩu ngô của Việt Nam, Việt Nam đã trở thành thị trường quan trọng nhất cho mặt hàng ngô xuất khẩu của Pakistan. Xuất khẩu ngô của Pakistan sang Việt Nam chiếm 47,6 % tổng xuất khẩu ngô của Pakistan.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Country | HS code | Export value | Export quantity (kg) |
| World | 1005 | $106,532,520  | 372,791,842 |
| Viet Nam | 1005 | $50,735,027  | 176,863,000 |
| Malaysia | 1005 | $27,163,238  | 92,239,000 |
| Oman | 1005 | $20,365,609  | 71,142,000 |
| Bahrain | 1005 | $2,304,317  | 7,767,000 |
| United Arab Emirates | 1005 | $1,163,774  | *4,480,663* |
| China, Hong Kong SAR | 1005 | $1,111,183  | 3,478,000 |